

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH BP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2020/HSST

Ngày: 07 - 8 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/HSST-QĐ ngày 23/7/2020 đối với bị cáo:

LÊ QUANG TẤN L, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 2, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Quang Thái S, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/01/2020 bị Công an thị xã Bình Long, tỉnh BP xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa thực hiện); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Phạm Đức C, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 6, xã Minh Long, huyện CT, tỉnh BP; “có mặt”

2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 1, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; “vắng mặt”

- Đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị T: Ông Trương Văn Th, sinh năm 1972 (chồng bà T); nơi cư trú: Tổ 6, ấp 1, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; “có mặt”

3. Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 2, xã MH, huyện CT, tỉnh BP. “vắng mặt”

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Hồ Thị Li, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 8, ấp 3A, xã MH, huyện CT, tỉnh BP. “có mặt”

Người làm chứng:

1. Lê Thị Th1, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 2, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; “có mặt”

2. Trương Văn M, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 2, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; “vắng mặt”

3. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 12, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; “có mặt”

4. Nguyễn Minh H (Đen), sinh năm 1988; HKTT: Tổ 7, ấp 2, xã MH, huyện CT, tỉnh BP. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang Tấn L nghiện ma túy; ngày 20 tháng 01 năm 2020, L bị Công an thị xã BL, tỉnh BP xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, L chưa thi hành quyết định hành chính trên.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21 tháng 3 năm 2020, sau khi uống rượu cùng người quen, L điều khiển xe mô tô hiệu Cub 50, biển kiểm soát: 50DB-6441 (sau đây viết gọn là xe Cub 50) về nhà. Trên đường đi, L vào mua thuốc lá tại tiệm tạp hóa của chị Dương Thị T thuộc tổ 6, ấp 1, xã MH, huyện CT. Tại đây, L nhìn thấy trên bàn tủ nhôm kính đựng đồ trong tiệm có 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C, màu xanh đen, L dụng chị T lấy gói thuốc nên không quản lý điện thoại Vivo, L lén lút lấy điện thoại Vivo bỏ vào túi quần, rồi trả tiền và lấy gói thuốc lá bỏ đi. Về đến nhà, L tháo quăng bỏ S.I.M số điện thoại Vivo của chị T, rồi xạc điện thoại nH máy không vào pin.

Đến khoảng 13 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2020, L và mẹ ruột của L là bà Lê Thị T mang điện thoại của bà Th nhãn hiệu Samsung J7 và điện thoại Vivo đến cửa hàng “Long Quang” tại tổ 6, ấp 3B, xã MH của chị Hồ Thị L làm chủ để sửa điện thoại. Ngày 24 tháng 4 năm 2020, khi được Công an xã MH, huyện CT mời đến làm việc, L thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại Vivo của chị T.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT xác định 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C, màu xanh đen của chị Dương Thị T tại thời điểm xảy ra vụ án có trị giá là 1.100.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn xác định L tham gia cùng Nguyễn Minh H (đã bị Tòa án nhân dân huyện CT xét xử ngày 16 tháng 01 năm 2020) đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại các xã MH, Minh Long, huyện CT và H đã 01 lần tang trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Công ty gỗ Quốc Anh tại tổ 3, ấp 2, xã MH, huyện CT (sau đây viết gọn là Công ty) của bà Lê Thị Kim T làm chủ và bà T đã thuê ông Trương Văn M làm bảo vệ cho Công ty.

Khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2019, L điều khiển xe gắn máy Cub 50 đến phòng trọ của H rủ H đến Công ty để trộm cắp tài sản, H đồng ý. Khi đi, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 54S2-7324 (sau đây viết gọn là xe mô tô), còn L điều khiển xe Cub 50 cùng đến kho xưởng của Công ty, L và H lựa chọn tài sản để trộm cắp là những cây trục cốt bạc đạn, màu đen-bạc, kích thước mỗi cây (56x17.5)cm và những lưỡi cưa mâm bằng kim loại, màu đen của máy cưa CD (*Máy cưa CD là loại máy xẻ lớn; chuyên dùng để xẻ từ những cây gỗ to Th các tấm gỗ có độ dày khác nhau, dùng để chế biến gỗ thô....*). Do cây trục cốt bạc đạn được gắn với khung sắt của máy cưa bằng những bu lông, đai ốc; lưỡi cưa mâm được gắn vào một đầu của cây trục cốt bạc đạn nên L kêu H đứng chờ ở kho xưởng Công ty còn L đi mua chìa khoá và mỏ lết về tháo mở các bu lông, đai ốc nêu trên. Mua được một chìa khoá và một mỏ lết, L quay lại kho xưởng Công ty cùng với H tháo mở, lấy trộm 05 cây trục cốt bạc đạn và 08 lưỡi cưa mâm của máy cưa CD.

Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở tất cả những tài sản trộm cắp được về nhà trọ cân giá sắt vụn. H biết bà Phụng là chủ nhà trọ và có mua phế liệu tại khu nhà trọ nên H bán cho bà Phụng 110kg sắt, giá 6.100 đồng/kg được 671.000 đồng. Sau khi trừ tiền mua chìa khoá và mỏ lết cho L, H và L chia nhau mỗi người được 295.000 đồng. L đã sử dụng hết số tiền này để tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng.

Lần thứ hai:

Khoảng 06 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2019, L gọi điện thoại rủ H đến Công ty trộm cắp bình ắc quy (bình điện sử dụng để khởi động máy và vận hành xe ô tô) nhãn hiệu “Đồng Nai”, loại 12V (volta) – 150A (ampere) gắn trên xe ô tô Kamaz

(sau đây viết gọn là Kamaz), H đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe Cub 50 đến phòng trọ của H, H chuẩn bị một cây kìm cộng lực, cán sơn màu bạc có sẵn ở phòng trọ rồi L điều khiển xe Cub chở H đến kho xưởng Công ty. Tại đây, H và L giấu xe tại một địa điểm trong kho rồi đi bộ đến kho bãi có khoảng 05-06 xe Kamaz đang đỗ. Lúc này, H sử dụng kìm cộng lực cắt khoá dây xích 01 bình ắc quy trên xe Kamaz biển kiểm soát: 93C-072.30 thì phát hiện có camera giám sát nên giao kìm cộng lực cho L tiếp tục cắt khoá dây xích các bình ắc quy của các xe Kamaz, còn H đứng cách khoảng 04-05m để cảnh giới bảo vệ của Công ty. Sau đó, L tiếp tục cắt khoá dây xích lấy được 01 bình ắc quy của xe Kamaz mà H vừa cắt và 04 bình ắc quy trên 02 xe Kamaz có biển kiểm soát lần lượt là: 93C-022.59, 93C-030.62, rồi L và H lấy 01 xe đẩy loại nhỏ có sẵn trong kho đưa 06 bình ắc quy trộm cắp được đến vị trí thuận L để lấy. Sau đó, L điều khiển xe Cub 50 chở H về phòng trọ của H rồi L điều khiển xe Cub 50, H điều khiển xe mô tô, mỗi người chở phía sau 03 bình ắc quy đến thị trấn CT, huyện CT tìm chỗ tiêu thụ. Trên đường đi, L và H gặp một người phụ nữ (không xác định lý lịch) mua ve chai dạo ở khu vực cây xăng Bình Minh thuộc xã MH, huyện CT nên đã bán cho người phụ nữ này 06 bình ắc quy, được 3.240.000 đồng. L và H mỗi người được 1.620.000 đồng; có tiền, L mua ma túy về sử dụng.

Lần thứ ba:

Khoảng 19 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2019, tại phòng trọ, H và L rủ nhau tiếp tục đến Công ty trộm cắp sắt mang về bán cho bà Ph. Khi đi, L điều khiển xe Cub 50, còn H điều khiển xe mô tô đến kho của Công ty. Tại đây, L lấy trộm 01 nắp ca-pô (nắp ốp chắn) bằng kim loại, kích thước (56x26x104)cm của máy cưa CD, H lấy trộm 01 vỏ tủ điện công nghiệp, màu trắng, kích thước (50x60x22)cm. L và H đưa tất cả những tài sản trộm cắp được lên 01 rơmoóc tự chế, kích thước (1.8 x 0.7)m có sẵn trong kho rồi dùng dây thun buộc rơmoóc vào đuôi xe mô tô để L kéo về phòng trọ. L, H đã cân bán cho bà Ph: 01 nắp ca-pô, 01 vỏ tủ điện công nghiệp và 01 rơmoóc nH chưa nhận tiền.

Lần thứ tư:

Khoảng 08 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2019, L rủ H tiếp tục đi trộm tài sản, H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô, L điều khiển xe Cub 50 đến trước cổng Công ty Phúc Th tại tổ 4, ấp 6, xã Minh Long, huyện CT của ông Phạm Đức C làm chủ có nhiều máy móc không có người trông coi. Cả hai lén lút vào khu vực máy móc lấy trộm 01 xe nâng tay, 01 trục băng chuyền tải bằng sắt rồi bỏ lên 02 xe mô tô chở về bán cho bà Ph, chưa nhận tiền thì H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT truy xét, bắt giữ.

Tại các kết luận định giá tài sản số 50, 72/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23 tháng 7 và 16 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT xác định giá trị các tài sản bị chiếm đoạt như sau:

+ 05 cây trục cốt bạc đạn và 08 lưỡi cưa mâm của máy cưa CD, có tổng giá trị là: 10.000.000 đồng + 4.800.000 = 14.800.000 đồng.

+ 06 bình ắc quy nhãn hiệu “Đồng Nai”, loại 12V – 150A có tổng giá trị là 18.300.000 đồng.

+ 01 vỏ tủ điện công nghiệp, màu trắng, kích thước (50x60x22) cm và 01 nắp ca-pô bằng kim loại, kích thước (56x26x104)cm của máy cưa CD, có tổng giá trị là: 300.000 đồng + 500.000 đồng = 800.000 đồng.

+ 01 xe nâng tay bằng kim loại màu cam kích thước 1,52cm x 67cm (tay nâng và bánh xe bàn nâng của xe đã bị gãy), có giá trị là: 1.000.000đồng.

+ 01 trục băng chuyền tải kích thước dài 78cm, đường kính 20cm có giá trị là 500.000đồng.

+ 01 rơ mooc tự chế bằng kim loại, kích thước 1,8cm x 0,7cm có giá trị là: 800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn MH trộm cắp là 26.200.000 đồng (Bút lục số: 58, 60, 63, 93, 112-119, 129-130, 131, 135, 139, 156, 158, 159).

Lê Quang Tấn L nghiện ma túy, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, phạm tội nhiều lần; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính, nuôi con còn nhỏ.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub 50, màu xanh, biển kiểm soát 50DB-6441 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc H1, chị H1 cho L mượn để đi làm nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị H1.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C, màu xanh đen của chị Dương Thị T, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho chị T, chị T không yêu cầu gì khác. Đối với số tài sản của bà Lê Thị Kim T và ông Phạm Đức C đã được giải quyết tại bản án số 08/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

Tại Bản cáo trạng số 57/CTr-VKS-HS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Lê Quang Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quang Tấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang Tấn L sau khi phạm tội đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 03 con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Lê Quang Tấn L mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

- Xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là điện thoại di động hiệu Vivo Y91C đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị hại theo quy định pháp luật; những vật chứng khác đã được xử lý tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 13, 14, 15, 21 tháng 7 năm 2019, Lê Quang Tấn L đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân có tổng trị giá là 37.300.000 đồng, cụ thể:

[2.1] Trong các ngày 13, 14 tháng 7 năm 2019, L cùng Nguyễn Minh H 03 lần lén lút chiếm đoạt 05 cây trục cốt bạc đạn và 08 lưỡi cưa mâm của máy cưa CD; 06 bình ắc quy nhãn hiệu “Đồng Nai”, loại 12V – 150A; 01 vỏ tủ điện công nghiệp, màu trắng, kích thước (50x60x22) cm và 01 nắp ca-pô bằng kim loại, kích thước (56x26x104)cm của máy cưa CD và 01 romoóc tự chế, kích thước (1.8 x 0.7)m, có tổng trị giá 33.900.000 đồng của Công ty gỗ Quốc Anh (do bà Lê Thị Kim Tùng làm chủ) tại tổ 3, ấp 2, xã MH, huyện CT, tỉnh BP;

[2.2] Ngày 15 tháng 7 năm 2019, L tiếp tục cùng Nguyễn Minh H chiếm đoạt 01 xe nâng tay bằng kim loại màu cam kích thước 1,52cm x 67cm (tay nâng và bánh xe bàn nâng của xe đã bị gãy); 01 trục băng chuyền tải kích thước dài 78cm, đường kính 20cm; 01 rơ moóc tự chế bằng kim loại, kích thước 1,8cm x 0,7cm của ông Phạm Đức C có giá trị là 2.300.000 đồng, tại tổ 4, ấp 6, xã Minh Long, huyện CT;

[2.3] Ngày 21 tháng 3 năm 2020, L chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C, màu xanh đen của chị Dương Thị T trị giá 1.100.000 đồng tại tổ 6, ấp 1, xã MH, huyện CT, tỉnh BP.

[2.4] Hành vi của Lê Quang Tấn L đủ yếu tố cấu Th tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 57/CTr-VKS-HS ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Lê Quang Tấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nH do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua điều tra, truy tố cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa xác định được: Bị cáo Lê Quang Tấn L cùng Nguyễn Minh H đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm, các lần chiếm đoạt tài sản ngày 13/7/2019 (tổng giá trị 14.800.000 đồng) và ngày 14/7/2019 (tổng giá trị 18.300.000 đồng) đều đủ định lượng. Do đó, bị cáo L phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, C phân tích vai trò của từng người để cụ thể hóa hình phạt.

[6.1] Đối với Nguyễn Minh H: Đã bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử theo bản án số 08/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với Lê Quang Tấn L: Bị cáo nhiều lần cùng Nguyễn Minh H trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Ngày 20/01/2020 bị cáo bị Công an thị xã Bình Long, tỉnh BP xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa thực hiện), bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác vào ngày 21/3/2020, chứng tỏ bị cáo là người xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, xem thường pháp luật. Do đó, C xét xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C, màu xanh đen của chị Dương Thị T, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho chị T, chị T không yêu cầu gì khác; đối với số tài sản của bà Lê Thị Kim T và ông Phạm Đức C đã được giải quyết tại bản án số 08/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP; ông C, bà Tùng không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là điện thoại di động hiệu Vivo Y91C đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị hại Dương Thị T theo quy định pháp luật, bà T không có yêu cầu gì khác; những vật chứng khác đã được xử lý tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Quang Tấn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Quang Tấn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- CA huyện CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn